

Câu 41: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 16, cho biết ngữ hệ Nam Đảo phân bố chủ yếu ở vùng nào sau đây?

- A. Bắc Trung Bộ.
- B. Tây Nguyên.
- C. Đông Nam Bộ.
- D. Đồng bằng sông Hồng.

Câu 42: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 27, cho biết khu kinh tế ven biển Hòn La thuộc tỉnh nào sau đây?

- A. Quảng Trị.
- B. Quảng Bình.
- C. Nghệ An.
- D. Hà Tĩnh.

Câu 43: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 23, cho biết đường số 9 nối Đông Hà với cửa khẩu quốc tế nào sau đây?

- A. Lao Bảo.
- B. Bờ Y.
- C. Cầu Treo.
- D. Cha Lo.

Câu 44: Địa hình gồm các cao nguyên badan xếp tầng phân bậc độ cao 500 - 800 - 1000m là đặc điểm của vùng núi

- A. Đông Bắc.
- B. Trường Sơn Bắc.
- C. Trường Sơn Nam.
- D. Tây Bắc.

Câu 45: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 19, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có tỉ lệ diện tích gieo trồng cây công nghiệp so với tổng diện tích gieo trồng lớn nhất?

- A. Khánh Hòa.
- B. Lâm Đồng.
- C. Phú Yên.
- D. Bình Định.

Câu 46: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 24, cho biết nước ta có giá trị xuất khẩu lớn nhất với quốc gia nào sau đây?

- A. Ấn Độ.
- B. Hoa Kỳ.
- C. Hàn Quốc.
- D. Thái Lan.

Câu 47: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết núi nào sau đây nằm trong miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Pu Tha Ca.
- B. Pu Si Lung.
- C. Phu Luông.
- D. Pu Huồi Long.

Câu 48: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 17, cho biết trung tâm kinh tế nào sau đây có quy mô từ 15 đến 100 nghìn tỉ đồng?

- A. Đà Nẵng.
- B. Thanh Hóa.
- C. Vinh.
- D. Huế.

Câu 49: Nhà máy nào sau đây sản xuất điện dựa vào nguồn nhiên liệu than?

- A. Phả Lại.
- B. Cà Mau.
- C. Phú Mỹ.
- D. Bà Rịa.

Câu 50: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 26, cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây thuộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?

- A. Phúc Yên.
- B. Hải Dương.

C. Bắc Ninh.

D. Việt Trì.

Câu 51: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 22, cho biết trung tâm nào có cơ cấu ngành đa dạng nhất trong các trung tâm công nghiệp chế biến lương thực, thực phẩm sau đây?

A. Nha Trang.

B. Quảng Ngãi.

C. Bảo Lộc.

D. Quy Nhơn.

Câu 52: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông Tranh thuộc lưu vực hệ thống sông nào sau đây?

A. Sông Mã.

B. Sông Thu Bồn.

C. Sông Thái Bình.

D. Sông Cả.

Câu 53: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 20, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có sản lượng thủy sản khai thác lớn hơn nuôi trồng?

A. An Giang.

B. Kiên Giang.

C. Sóc Trăng.

D. Hậu Giang.

Câu 54: Rừng ngập mặn của nước ta hiện nay được trồng ở

A. cao nguyên.

B. vùng núi .

C. ven biển.

D. thung lũng.

Câu 55: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 21, cho biết ngành công nghiệp đóng tàu có ở trung tâm công nghiệp nào sau đây?

A. Hải Phòng.

B. Thái Nguyên.

C. Hải Dương.

D. Bắc Ninh.

Câu 56: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có đường bờ biển dài nhất?

A. Nam Định.

B. Hải Phòng.

C. Quảng Ninh.

D. Thái Bình.

Câu 57: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết địa điểm nào sau đây ở nước ta có lượng mưa trung bình năm cao nhất?

A. Huế.

B. Lũng Cú.

C. Hà Nội.

D. TP. Hồ Chí Minh.

Câu 58: Chống bão ở nước ta luôn kết hợp với chống

A. sương muối.

B. động đất.

C. ngập lụt.

D. hạn hán.

Câu 59: Cây nào sau đây của nước ta thuộc nhóm cây ăn quả?

A. Mía.

B. Nhân.

C. Chè.

D. Đay.

Câu 60: Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 28, cho biết bông được trồng chủ yếu ở tỉnh nào của vùng duyên hải Nam Trung Bộ?

- A. Khánh Hòa.
- B. Ninh Thuận.
- C. Phú Yên.
- D. Bình Thuận.

Câu 61: Cho bảng số liệu:

DIỆN TÍCH VÀ DÂN SỐ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2017

Năm	2010	2014	2015	2018
Kinh tế nhà nước	157359,1	150189,1	152199,6	155789,6
Kinh tế ngoài nhà nước	57667,7	70484,2	86882,5	98968,3
Khu vực có vốn đầu tư nước ngoài	2740,3	2477,8	2568,2	2675,5

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB thống kê, 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số năm 2017 của một số quốc gia?

- A. Phi-lip-pin cao hơn Cam-pu-chia.
- B. Cam-pu-chia cao hơn Ma-lai-xi-a.
- C. In-đô-nê-xi-a cao hơn Phi-lip-pin.
- D. Ma-lai-xi-a cao hơn In-đô-nê-xi-a.

Xem thêm đề thi thử địa 2021 có đáp án: [Đề thi thử tốt nghiệp THPT môn Địa 2021 THPT Trần Phú lần 1](#)

Câu 62: Thuận lợi chủ yếu để phát triển du lịch biển ở Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. giàu hải sản và có ngư trường lớn.
- B. bờ biển dài, có các vịnh nước sâu.
- C. có các đảo và nhiều bãi biển đẹp.
- D. độ mặn nước biển cao, có các đảo.

Câu 63: Vai trò chủ yếu của rừng sản xuất ở Bắc Trung Bộ là

- A. bảo tồn các loài sinh vật quý hiếm.
- B. cung cấp nhiều lâm sản có giá trị.
- C. ngăn chặn nạn cát bay và cát chày.
- D. hạn chế được tác hại của các cơn lũ.

Câu 64: Điều kiện thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước lợ ở nước ta hiện nay là

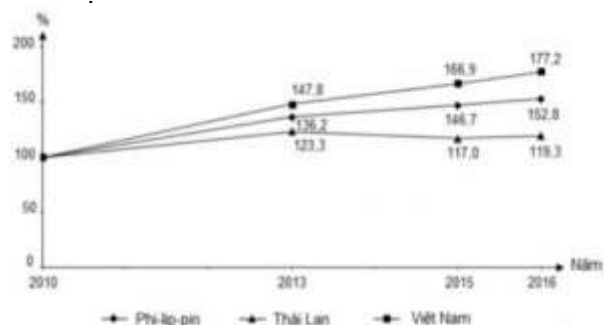
- A. vùng biển rộng, nguồn hải sản rất phong phú.
- B. đường bờ biển dài, có nhiều ngư trường lớn.
- C. bãi triều, đầm phá, các cánh rừng ngập mặn.
- D. sông suối, ao hồ, các ô trũng vùng đồng bằng.

Câu 65: Quá trình đô thị hóa ở nước ta diễn ra chưa nhanh chủ yếu do

- A. năng suất lao động thấp so với thế giới.
- B. lao động nông nghiệp vẫn còn tỉ lệ lớn.
- C. chịu ảnh hưởng nặng nề của chiến tranh.
- D. công nghiệp hóa phát triển còn chậm.

Câu 66: Cho biểu đồ:

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP CỦA PHI-LIP-PIN, THÁI LAN VÀ VIỆT NAM, GIAI ĐOẠN 2010 - 2016



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB thống kê, 2018)

Đề thi thử KSCL học kì 2 môn Địa 12 tỉnh Nam Định năm 2021

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh tốc độ tăng trưởng GDP của Phi-lip-pin, Thái Lan và Việt Nam, giai đoạn 2010 – 2016?

- A. Phi-lip-pin tăng gấp hai lần Việt Nam.
- B. Thái Lan tăng nhanh hơn Phi-lip-pin.
- C. Việt Nam tăng chậm hơn Thái Lan.
- D. Việt Nam có tốc độ tăng nhanh nhất.

Câu 67: Giao thông vận tải nước ta hiện nay

- A. không có tuyến đường huyết mạch.
- B. các ngành đều phát triển rất nhanh.
- C. chỉ có một đầu mối giao thông lớn.
- D. có nhiều loại hình vận tải đa dạng.

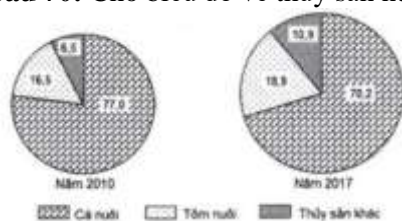
Câu 68: Lao động của nước ta hiện nay

- A. rất dồi dào, phần lớn có trình độ cao.
- B. số lượng không lớn, chủ yếu ở đô thị.
- C. phân bố rất đồng đều, nhiều kinh nghiệm.
- D. số lượng tăng, chất lượng được nâng lên.

Câu 69: Biện pháp chủ yếu để công nghiệp nước ta thích nghi tốt với cơ chế thị trường là

- A. xây dựng cơ cấu ngành linh hoạt.
- B. phát triển các ngành trọng điểm.
- C. đẩy mạnh đầu tư theo chiều sâu.
- D. hình thành các vùng công nghiệp.

Câu 70: Cho biểu đồ về thủy sản nuôi trồng của nước ta năm 2010 và năm 2017:



(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2017, NXB thống kê, 2018)

Biểu đồ trên thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Tốc độ tăng trưởng sản lượng thủy sản nuôi trồng.
- B. Quy mô và cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng.
- C. Thay đổi quy mô sản lượng thủy sản nuôi trồng.
- D. Chuyển dịch cơ cấu sản lượng thủy sản nuôi trồng.

Câu 71: Chăn nuôi bò sữa ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ gần đây được phát triển chủ yếu do

- A. nhu cầu thị trường tăng, nhiều giống mới năng suất cao.
- B. nhiều giống mới năng suất cao, cơ sở hạ tầng phát triển.
- C. nguồn thức ăn được đảm bảo, nhu cầu thị trường tăng.
- D. cơ sở hạ tầng phát triển, nguồn thức ăn được đảm bảo.

Câu 72: Ý nghĩa chủ yếu của việc đẩy mạnh sản xuất cây công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ là

- A. đẩy nhanh quá trình đô thị hóa nông thôn.
- B. tạo ra được nhiều việc làm cho lao động.
- C. phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa.
- D. khai thác hiệu quả tài nguyên thiên nhiên.

Câu 73: Khó khăn chủ yếu trong phát triển chăn nuôi ở nước ta hiện nay là

- A. thức ăn chưa được đảm bảo, thiên tai xảy ra nhiều.
- B. chuồng trại nhỏ, trình độ của lao động còn hạn chế.
- C. giống cho năng suất cao còn ít, dịch bệnh tràn lan.
- D. hình thức chăn nuôi kém đa dạng, thị trường hẹp.

Câu 74: Ý nghĩa chủ yếu của chuyển dịch cơ cấu kinh tế ở Đồng bằng sông Hồng là

- A. tạo ra nhiều mặt hàng, giải quyết được vấn đề việc làm.
- B. góp phần hiện đại hóa sản xuất và bảo vệ môi trường.
- C. hình thành ngành trọng điểm và ngành dịch vụ mới.

D. sử dụng hợp lí nguồn lực, đảm bảo phát triển bền vững.

Câu 75: Biểu hiện của chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo lãnh thổ của nước ta hiện nay là

- A. các lĩnh vực kinh tế then chốt do Nhà nước quản lí.
- B. có tỉ trọng ngành công nghiệp và xây dựng tăng lên.
- C. có nhiều loại hình dịch vụ mới ra đời và phát triển.
- D. hình thành được các vùng động lực phát triển kinh tế.

Câu 76: Nguyên nhân chủ yếu làm cho ngành du lịch của nước ta phát triển trong thời gian gần đây là do

- A. nguồn lao động đông, cơ sở hạ tầng được nâng cấp.
- B. tài nguyên phong phú, trình độ lao động nâng lên.
- C. nhu cầu du lịch tăng cao, có nhiều di sản thế giới.
- D. có chính sách phát triển phù hợp, nhu cầu tăng lên.

Tài liệu bạn đừng bỏ lỡ:

Câu 77: Ý nghĩa chủ yếu của việc phát triển cơ sở hạ tầng ở Bắc Trung Bộ là

- A. hình thành nhiều khu kinh tế, tăng cường thu hút khách du lịch.
- B. phân bố lại dân cư, tạo sức hút cho các luồng vận tải tới các cảng.
- C. hình thành đô thị mới, tăng cường giao thương với nước ngoài.
- D. khai thác hiệu quả các thế mạnh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Câu 78: Sự thất thường của khí hậu nước ta chủ yếu là do tác động của

- A. dải hội tụ, hình dạng của lãnh thổ, hướng núi.
- B. gió mùa, bão, biến đổi khí hậu toàn cầu.
- C. các loại gió, vị trí địa lí, đặc điểm địa hình.
- D. địa hình, tác động của biển, áp thấp nhiệt đới.

Câu 79: Biện pháp chủ yếu đẩy mạnh phát triển công nghiệp Duyên hải Nam Trung Bộ là

- A. thu hút nhiều đầu tư, đảm bảo tốt cơ sở năng lượng.
- B. nâng cao trình độ lao động, phát triển giao thông.
- C. đẩy mạnh hội nhập, đổi mới cơ sở vật chất kĩ thuật.
- D. đảm bảo nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ.

Câu 80: Cho bảng số liệu:

KHỐI LƯỢNG HÀNG HÓA LUÂN CHUYỂN PHÂN THEO THÀNH PHẦN KINH TẾ CỦA NƯỚC TA, GIAI ĐOẠN 2010 – 2018

(Đơn vị: Triệu tấn.km)

Quốc gia	In-đô-nê-xi-a	Cam-pu-chia	Ma-lai-xi-a	Phi-lip-pin
Diện tích (nghìn km ²)	1910,9	181,0	330,8	300,0
Dân số (triệu người)	264,0	15,9	31,6	105,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2018, NXB thống kê, 2019)

Theo bảng số liệu, để thể hiện sự chuyển dịch cơ cấu khối lượng hàng hóa luân chuyển phân theo thành phần kinh tế của nước ta, giai đoạn 2010 - 2018, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Đường.
- B. Kết hợp.
- C. Miền.
- D. Tròn.

----- HẾT -----

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam của NXB GD từ năm 2009)